

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 612 /2020/DS - PT

Ngày: 30-6-2020

V/v: Tranh chấp hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Kim Thương

*Các Thẩm phán:* Ông Uông Văn Tuấn

Ông Nguyễn Thanh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoàng Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/TLPT-DS ngày 16 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS-ST ngày 03 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2085/2020/QĐ - PT ngày 28 tháng 4 năm 2020, số 2724/2020/QĐ - PT ngày 01 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 5038/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị N, sinh năm 1965, cư trú tại số 58 đường B, tổ D, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Châu Kim T, sinh năm 1964, địa chỉ 60C (hiện đang cư trú tại số 69D), đường P, tổ A, ấp H, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – bà Châu Kim T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/9/2019, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị N trình bày:*

Ngày 10/11/2017, bà Châu Kim T có chơi với bà N một đầu hui 3.000.000 đồng. Vài tháng sau, bà T hốt trước kỳ hạn, sau đó không đóng tiền hui sống còn lại. Đến tháng 11/2018, bà T có xin bà chơi đầu hui mới cũng 3.000.000 đồng để lấy tiền trả cho đầu hui cũ còn thiếu là 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi vào đầu hui mới bà T lại tiếp tục hốt trước, sau đó trả được vài tháng rồi ngưng không trả nữa. Tổng cộng hai đầu hui bà T còn thiếu bà là 74.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T trả nhưng bà T không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Châu Kim T phải trả cho bà số tiền chơi hui còn thiếu là 74.000.000 đồng.

Đơn khởi kiện đã được thụ lý và chuyển qua Trung tâm hòa giải đối thoại, Trung tâm hòa giải đối thoại đã tiến hành hòa giải và kết quả hòa giải thành: Bà T cam kết trả cho bà N 74.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 100.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 01/5/2019 đến ngày 10/9/2019 bà T chỉ trả cho bà 7.000.000 đồng sau đó không trả nữa. Do đó, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Châu Kim T phải thanh toán một lần cho bà số tiền còn nợ là 67.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà N chỉ yêu cầu cá nhân bà Châu Kim T phải thanh toán số tiền nợ là 64.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Phương thức thanh toán trả như sau:

Lần 1: Vào ngày 30/3/2020, bà T phải trả cho bà N số tiền 32.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 30/5/2020, bà T phải trả cho bà N số tiền 32.000.000 đồng.

*Bị đơn là bà Châu Kim T trình bày tại bản tự khai ngày 9/01/2020, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:*

Bà T xác nhận còn thiếu tiền hui của bà Lê Thị N là 64.000.000 đồng. Nay, bà T đồng ý trả nợ cho bà Lê Thị N nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

**Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS-ST ngày 03/03/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị N.

Buộc bà Châu Kim T phải thanh toán cho bà Lê Thị N số tiền 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng.

Phương thức thanh toán như sau:

- Lần 1: Vào ngày 30/3/2020, bà T phải trả cho bà N số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

- Lần 2: Vào ngày 30/5/2020, bà T phải trả cho bà N số tiền 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị N nếu bà Châu Kim T chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng buộc bà Châu Kim T phải chịu.

- Hoàn lại cho bà Lê Thị N số tiền 1.675.000 (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA 083164 ngày 23/12/2019 tại Chi cục thi hành án huyện C.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 6 tháng 3 năm 2020, bà Châu Kim T có đơn kháng cáo sửa án, xin trả chậm 1.000.000 đồng/tháng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 64.000.000 đồng. Phương thức trả: hàng tháng bị đơn trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ 64.000.000 đồng. Thời hạn thực hiện: vào ngày 10 hàng tháng; bắt đầu thực hiện vào ngày 10/8/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 3 tháng 3 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C đưa vụ án ra xét xử và tuyên bản án số 47/2020/DS-ST. Ngày 6 tháng 3 năm 2020, bị đơn có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định nên được chấp nhận về mặt hình thức.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 64.000.000 đồng bằng cách trả 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết số nợ 64.000.000 đồng. Thời hạn thực hiện: vào ngày 10 hàng tháng; bắt đầu thực hiện vào ngày 10/8/2020.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội được Hội đồng xét xử chấp nhận: sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[4] Về án phí :

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn chịu là 3.200.000 (Ba triệu hai trăm ngàn) đồng; hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 280, 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Sửa Bản án sơ thẩm số 47/2020/DS-ST ngày 03 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Bà Châu Kim T có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị N số tiền 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng.

Phương thức trả và thời hạn thực hiện: hàng tháng bà T trả cho bà N 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Bắt đầu thực hiện trả tiền vào ngày 10/8/2020 cho đến khi trả hết số tiền 64.000.000 (Sáu mươi bốn triệu) đồng.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Kim T chịu 3.200.000 (Ba triệu hai trăm ngàn) đồng.

Hoàn lại cho bà Lê Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.675.000 (Một triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/ 0083164 ngày 23/12/2019 tại Chi cục thi hành án huyện C.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Châu Kim T phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/ 0083607 ngày 6 tháng 03 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Kim Thương**